

Bản án số: 09/2025/DS-ST
Ngày: 17/01/2025
V/v tranh chấp: “*Hợp đồng đặt cọc*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Hoàng Long
- Ông Trần Văn Mới

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phục Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 298/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp “*Hợp đồng đặt cọc*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 823/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1970

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Tân Trung, xã Tân Bình, huyện Bình Tân, Vĩnh Long.

***Bị đơn:** Ông **Huỳnh Tấn X**, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Trường Thuận, xã Trường Xuân B, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Chị **Bành Ngọc Yên N1**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Tân Trung, xã Tân Bình, huyện Bình Tân, Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Vào tháng 5, tháng 6 năm 2024, bà có hợp đồng mua lúa của ông Huỳnh Tấn X (còn gọi là cò Đại) vụ hè thu với số lượng 200 tấn, bà đã đặt cọc 70.000.000đồng. Đến ngày nhận đủ số lúa chỉ trừ tiền cọc 33.000.000đồng, ông X chỉ thực hiện được một phần nội dung hợp đồng, sau khi trừ cọc thì ông X còn nợ bà 37.000.000đồng. Nay bà yêu cầu ông X trả lại cho bà 37.000.000đồng.

Bị đơn ông Huỳnh Tấn X vắng mặt và không gửi văn bản ý kiến đến Tòa án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bành Ngọc Yến NI trình bày:

Chị là con của bà Nguyễn Thị N, do bà N không biết sử dụng dịch vụ chuyển tiền trực tuyến qua ứng dụng ngân hàng trên điện thoại nên chị đã thực hiện thay bà N thông qua tài khoản của chị, vào ngày 07 tháng 6 năm 2024 chị đã chuyển khoản đến số tài khoản 1807205057712 mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam tên chủ tài khoản là ông Huỳnh Tấn X, số tiền 60.000.000đồng (thực hiện 2 lần chuyển, lần đầu 20.000.000đồng, lần hai 40.000.000đồng), nội dung chuyển khoản tiền cọc lúa; ngày 10 tháng 6 năm 2024, chị chuyển khoản thêm 10.000.000đồng cho ông X; tổng 3 lần chuyển khoản là 70.000.000đồng và số tiền này là tiền của bà Nguyễn Thị N cọc lúa của ông Huỳnh Tấn X.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Phía nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng đặt cọc*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26; 35; 39; 184 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N:

Theo bà N trình bày, giữa bà và ông Huỳnh Tấn X thỏa thuận mua bán lúa vụ hè thu năm 2024, số lượng là 200 tấn lúa, bà đã đưa tiền cọc cho ông X 70.000.000đồng bằng hình thức chuyển khoản thông qua số tài khoản 1807205057712 mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam đứng tên ông Huỳnh Tấn X, tuy nhiên, phía ông X thực hiện không đúng thỏa thuận, không đủ số lượng lúa như hai bên thỏa thuận ban đầu, cần trừ vào số lúa ông X đã giao cho bà thì ông X còn nợ lại bà số tiền 37.000.000đồng.

Xét thấy, qua tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận hợp đồng đặt cọc, do X vi phạm thỏa thuận nên bà N khởi kiện là có căn cứ, quá trình Tòa án giải quyết vụ án, phía bị đơn cố tình vắng mặt không rõ lý do, không cung cấp tài liệu chứng cứ nên xem như phía bị đơn từ bỏ quyền chứng minh, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, 147, 173, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 328 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N.
2. Buộc ông Huỳnh Tấn X trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 37.000.000đồng (ba mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Tấn X phải chịu 1.850.000đồng. Bà Nguyễn Thị N được nhận lại 925.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004543 ngày 11/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Trúc